

Bản án số: 459/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2025

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Minh Tuấn

2/ Bà Trần Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 526/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diệu H, sinh ngày: 11/9/1982

Căn cước số: 046182000356 cấp ngày 27/11/2021

Nơi thường trú: 3 T, Phường G, Quận A (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Bùi Hữu C, sinh ngày: 06/02/1977

Căn cước số: 079077010373 cấp ngày 27/11/2021

Nơi thường trú: 3 T, Phường G, Quận A (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2024, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H trình bày: Bà và ông Bùi Hữu C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn từ năm 2005 tại Ủy ban nhân dân Phường G,

Quận A (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyền số 01 cấp ngày 26/10/2005.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó bà và ông C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hợp nhau, bà và ông C thường hay xung đột, cãi vã, tranh chấp từ những điều nhỏ nhất trong cuộc sống. Bà đã cố gắng nhưng hai vợ chồng không thể ngồi lại nói chuyện với nhau và không thể hàn gắn được. Bà và ông C đã sống ly thân hơn hai năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Hữu C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung là Bùi Trần Quỳnh H1, sinh ngày 03/7/2006 (đã thành niên) và Bùi Hữu Quý P, sinh ngày 28/4/2013. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Bùi Hữu Quý P. Bà và ông C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai không có.

Ngày 13/8/2025, bà H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông C nhưng ông C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời khai của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà H và ông C là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn ông Bùi Hữu C có địa chỉ cư trú tại phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H

- Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên bà H và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, tranh chấp nhau và đã ly thân hơn hai năm. Giữa bà H và ông C không có sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân của bà H và ông C không đạt được. Ngoài ra, ông C đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C không có mặt để Tòa án hòa giải. Như vậy, ông C cũng không có ý muốn hòa giải để vợ chồng hàn gắn với nhau nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ.

- Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Bùi Trần Quỳnh H1, sinh ngày 03/7/2006 và Bùi Hữu Quý P, sinh ngày 28/4/2013. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Bùi Hữu Quý P, sinh ngày 28/4/2013. Hội đồng xét xử xét thấy: Trẻ Quý P đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Hiện nay trẻ Quý P đang ở cùng với bà H, để không xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của trẻ Hội đồng xét xử xem xét giao trẻ Bùi Hữu Quý P, sinh ngày 28/4/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H và ông C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 1, Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diệu H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diệu H được ly hôn với ông Bùi Hữu C.

- Về con chung: Giao trẻ Bùi Hữu Quý P, sinh ngày 28/4/2013 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H và ông C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bùi Hữu C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà H chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0020938 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H). Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV4 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường Diên Hồng;
- (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

PHẠM HÀ THIÊN TÂM

